

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2017/HSST
Ngày 14/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG –TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Tiến; Ông Tô Huy Bân

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Lê Huy Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 147/2017/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/HSST-QĐXX ngày 01/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn S - Sinh năm: 1986. Nơi cư trú: xóm N, xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12 Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Đỗ Văn M – sinh năm 1960, và bà: Nguyễn Thị L – sinh năm 1963; có vợ là: Hà Thị N– sinh năm 1985, và 01 con, sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến ngày 18/9/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại (Có mặt).

2. Nguyễn Xuân H - Sinh năm: 1987. Hộ khẩu thường trú: Phố Tam Th, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12 Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Nguyễn Xuân T – sinh năm 1962, và bà: Phạm Thị N (đã chết); có vợ là: Trần Thị H – sinh năm 1996, và 01 con, sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Tại bản án số 60/2010/HSST ngày 13/8/2010 Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt tù và các quyết định của bản án ngày 20/3/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/7/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

3. Đặng Văn D - Sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Bản Ngàn P, xã Đồng Tâm, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12 Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Tàng Chí Q – sinh năm 1959, và bà: La Thị K – sinh năm 1960; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự:

không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tùng L, sinh năm 1996. Trú tại: Khu 6, xã Yên Mao, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Tùng L là công nhân Công ty Sam Sung - Khu công nghiệp Yên Phong thuê trọ tại nhà anh Trương Văn H ở thôn Ô Cách - xã Đông Tiến - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh. Cùng thuê trọ tại nhà anh H còn có chị Lê Thuận L, trú tại thôn Kha Lý - xã Thụy Quỳnh - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình và anh Nguyễn Văn A, trú tại thôn Chi - xã Thượng Lâm - huyện Mỹ Đức - thành phố Hà Nội. Buổi tối ngày 10/7/2017 anh L để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng biển kiểm soát 19L1- 151.32, số máy JF45E0639408, số khung 4516FY598746. Chị L để chiếc xe mô tô Honda Lead màu vàng biển kiểm soát 17B6 - 119.50, số máy F45E-0206604, số khung 4505DY589847. Anh A để chiếc xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 29Y1 - 306.64, số máy JF63E1451921, số khung 6300FZ452567 tại sân khu nhà trọ rồi về phòng ngủ. Đến khoảng 06 giờ ngày 11/7/2017 anh L, chị L và anh A ngủ dậy đi làm thì phát hiện chiếc xe mô tô của mình đã bị mất. Vì vậy anh L, chị L, anh A đã làm đơn trình báo Công an huyện Yên Phong.

Quá trình điều tra xét thấy có dấu hiệu của tội trộm cắp tài sản nên ngày 17/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự để điều tra. Ngày 04/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã ra Quyết định trưng cầu hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Phong định giá đối với 03 chiếc xe mô tô là vật chứng của vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số 47 ngày 07/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Phong đã định giá và kết luận: 03 chiếc xe mô tô là vật chứng của vụ án có tổng giá trị còn lại là 89.000.000 đồng.

Ngày 17/7/2017 Đoàn biên phòng cửa khẩu Hoàn Mô - Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Ninh có công văn trao đổi thông tin với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong về việc: Buổi chiều ngày 16/7/2017, trên đường tuần tra biên giới khu vực bản Ngàn P - xã Đồng Tâm - huyện Bình Liêu - tỉnh Quảng Ninh, tổ tuần tra Đoàn biên phòng cửa khẩu Hoàn Mô phát hiện bắt giữ được đối tượng Nguyễn Xuân H đang đi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 14N1 - 055.89, số máy JF45E0639408, số khung 4516FY598746 (là xe của anh Nguyễn Tùng L bị mất ngày 11/7/2017 tại thôn Ô Cách - xã Đông Tiến - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh) ra khu vực biên giới Trung Quốc để tiêu thụ. Xét có dấu hiệu của tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên ngày 19/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự để điều tra.

Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ: Đỗ Văn S làm nghề sửa chữa xe mô tô tại nhà. Khoảng đầu tháng 6/2017, khi S đang ở nhà thì có một người đàn ông không quen biết đi một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng không có biển kiểm soát đến để sửa xe. Quá trình sửa xe người này hỏi S có mua xe không. Do xe không có biển số, không có giấy tờ, số khung số máy bị chà mòn nên S biết chiếc xe này có nguồn gốc do phạm tội mà có. S hỏi bán bao nhiêu thì người này bảo bán giá 8.000.000đ. Do thấy rẻ hơn nhiều so với giá thị trường nên S đã đồng ý mua chiếc xe mô tô này, mục đích để tìm mỗi bán xe sang Trung Quốc. Do sợ để xe lâu tại quán sẽ bị lộ nên S gọi điện thoại cho H1 nhà ở huyện Bình Liêu - tỉnh Quảng Ninh (là bạn S mới quen biết do H1 vài lần đến quán sửa xe) nhờ H1 cất giữ hộ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead mà S vừa mới mua, H1 đồng ý. Sau đó S mang chiếc xe mô tô này đến huyện Bình Liêu gặp H1 và được H1 đưa đến nhà một người dân là chỗ quen biết của H1 gửi xe. Sau đó khoảng 10 ngày sau khi S đang ở nhà thì Đặng Văn D là bạn quen biết với S đi một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 98M1 - 082.77, số máy: HC12E - 3258788, số khung: RLHHC1207BY458698 đến để chế đèn xe. Do biết D hay đi sang Trung Quốc làm ăn nên S hỏi D: “*Em có quen người Trung Quốc không, cho anh xin số điện thoại*”. D hỏi S: “*Anh lấy số điện thoại người Trung Quốc làm gì?*” thì S trả lời: “*Anh lấy số để giao dịch về vấn đề xe cộ*”. Nghe S nói vậy D biết là S có xe mô tô phạm pháp muốn bán cho người Trung Quốc. D đồng ý và lấy điện thoại đọc cho S khoảng 3- 4 số điện thoại của người Trung Quốc rồi D đi về. Sau đó S gọi điện thoại cho người Trung Quốc nhưng không được nên S điện thoại cho D nhờ D tìm giúp mỗi để tiêu thụ xe mô tô phạm pháp sang Trung Quốc. S hứa sẽ trả công cho D. D đồng ý và gọi điện thoại cho một người đàn ông Trung Quốc nói : “*Bên Việt Nam có xe tay ga anh có mua không*”, người đàn ông Trung Quốc trả lời: “*Có*”. D nói tiếp: “*Nếu lấy thì sang cửa khẩu bên Việt Nam nói chuyện trực tiếp với đối tác*”. Nghe D nói vậy người đàn ông Trung Quốc đồng ý và hẹn D sáng hôm sau sẽ gặp nhau tại cửa khẩu Hoàn Mô. Đến khoảng 9 giờ ngày hôm sau, D gọi điện thoại cho S nói: “*Chủ Trung Quốc sang rồi, anh làm thì lên nói chuyện giao dịch trực tiếp với nó*”. S trả lời: “*Anh đi luôn, anh đi cùng bạn*”. Khoảng một tiếng sau S, D và một người đàn ông tên Ch (là bạn quen biết của S nhưng S không rõ năm sinh, địa chỉ cụ thể ở đâu) gặp nhau tại một quán cơm ở gần cửa khẩu Hoàn Mô để nói chuyện với người Trung Quốc. Tại đây, S và người đàn ông Trung Quốc thống nhất với nhau về giá cả của xe sẽ trả theo năm sản xuất, địa điểm giao nhận tại cột mốc 1360 giáp đường biên giới thuộc bản Ngàn Phe - xã Đồng Tâm - huyện Bình Liêu - tỉnh Quảng Ninh. Sau đó S về nhà và hẹn người Trung Quốc khi nào có xe sẽ gọi.

Đến ngày 07/07/2017, S đi đến quán nước ở ngã ba thị trấn Tiên Yên - huyện Tiên Yên - tỉnh Quảng Ninh thì gặp Nguyễn Xuân H. Tại đây S hỏi H: “*Dạo này làm gì*” thì H trả lời: “*Em đi thị lợn thuê*”. S nói tiếp: “*Anh có xe nhảy nếu cần tiền chạy cho anh lên Bình Liêu giao hàng cho người ta, anh sẽ trả tiền công 600.000đ một xe*”. H hiểu ý S là muốn thuê H vận chuyển xe mô tô trộm cắp đi tiêu thụ, H đồng ý. S nói với H khi nào có xe sẽ gọi rồi S đi về. Cũng trong khoảng đầu tháng 07/2017 (S

không nhớ ngày), khi S đang sửa xe tại quán thì có một người đàn ông không quen biết đi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, biển kiểm soát 14N1 - 055.89, số máy: JF45E0639408, số khung: 4516FY598746 đến quán hỏi S: “*Anh có mua xe không*”, S trả lời: “*Có xe bán bao nhiêu*” thì người đàn ông này nói: “*Bán 10.000.000đ*”. Do xe không có giấy tờ nên S biết chiếc xe này có nguồn gốc do phạm tội mà có nhưng S vẫn đồng ý mua, sau khi thỏa thuận thì S đã mua chiếc xe này với giá 8.000.000đ. Sau khi mua xe, S điện thoại cho D nhờ D liên hệ với người Trung Quốc để bán hai chiếc xe mô tô Honda Lead không giấy tờ này. Buổi tối ngày 14/07/2017, D điện thoại cho người Trung Quốc và nói: “*Có 02 con xe Lead có lấy không*” thì người Trung Quốc trả lời: “*Có nhưng trời mưa chưa đến lấy được*” và hẹn D khi nào đến lấy sẽ điện thoại thông báo. Buổi trưa ngày 16/07/2017, người Trung Quốc điện thoại cho D và nói: “*Hôm nay lên nhận hàng được*”. Sau đó D điện thoại cho S thông báo. Khoảng 15 giờ cùng ngày, S điện thoại cho H hỏi H ở đâu để S đến đón. Khoảng 05 phút sau S đi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ đen đến thị trấn Tiên Yên đón H rồi đưa H về quán sửa xe của S lấy chiếc xe mô tô Honda Lead màu vàng, biển kiểm soát 14N1- 055.89 đưa cho H để mang xe đi tiêu thụ. Trước khi đi S điện thoại bảo D: “*Em đi xe xuống quốc lộ 18C xem có giao thông làm không*”. D đồng ý và lấy chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 98M1 - 082.77 đi xuống quốc lộ 18C và đi về hướng thị trấn Tiên Yên. Khi đi đến đoạn đường thuộc bản Khe Lánh thuộc huyện Bình Liêu thì D gặp S và H đi ngược chiều nên D quay đầu xe và đi theo S. Khi đến nhà một người dân ở bên phải đường theo hướng cửa khẩu Hoàn Mô thì S vào gửi chiếc xe mô tô Wave màu đỏ đen S đang đi còn H điều khiển xe Honda Lead đi lên phía trước khoảng 200m và dừng lại ở một quán nước bên đường. Sau đó D đèo S đến nhà một người không quen biết để S lấy chiếc xe mô tô Honda Lead không có biển số, số khung, số máy bị chà mòn mà trước đó H1 đưa đến để gửi. Sau đó S đi chiếc xe mô tô này ra quán nước gặp H. Sau đó D, S và H mỗi người đi một xe đi về phía biên giới để lên cột mốc 1360. D dẫn đường đi trước, còn S và H đi sau, mỗi người đi cách nhau khoảng 500 - 600m. Khi D, S và H đi được khoảng 10km thì gặp tổ tuần tra Bộ đội biên phòng Đồn Biên phòng cửa khẩu Hoàn Mô. Thấy vậy D phóng xe chạy thẳng lên cột mốc 1306 rồi quay về quán nước ở gần nhà ngòi. S và H quay đầu xe bỏ chạy thì bị lực lượng Biên phòng đuổi theo. S điều khiển xe chạy vào trong rừng ẩn nấp. H điều khiển xe chạy theo sau được khoảng 4km thì bị tổ tuần tra Đồn biên phòng đuổi kịp. H bỏ chiếc xe mô tô Honda Lead màu vàng, biển kiểm soát 14N1-055.89 lại và bỏ chạy vào trong rừng. Trong lúc bỏ chạy H đánh rơi chiếc điện thoại di động Sam Sung có gắn sim 0166.381.826 và bị lực lượng Bộ đội biên phòng cửa khẩu Hoàn Mô thu giữ. Sau đó H chạy ra đường đi nhờ xe một người không quen biết về đến quán nước thuộc xã Đồng Tâm - huyện Bình Liêu thì gặp D. H mượn điện thoại của D gọi cho S thông báo cho S biết về việc bị Bộ đội biên phòng đuổi kịp và bị thu xe. S bỏ xe mô tô lại trong rừng rồi đi bộ ra đường đi nhờ xe một người đi đường không quen biết về quán nước ở xã Đồng Tâm gặp H và D. Khi đến quán nước, S gọi điện thoại cho H1 nhờ H1 đến đưa S đi vào rừng lấy xe. Khoảng một tiếng sau H1 đến. Sau đó S cùng H1 đi vào rừng lấy

chiếc xe mô tô Honda Lead không biển kiểm soát rồi quay về quán nước. Tại đây S bảo H1 mang chiếc xe mô tô Honda Lead cất hộ S. Còn D đèo S đi đến nhà người đàn ông S đã gửi xe Wave trước đó để lấy xe. Sau khi lấy được xe, S quay về quán nước đón H trở về Tiên Yên còn D đi về nhà. Đến khoảng 22 giờ ngày 16/07/2017, Đồn Biên phòng cửa khẩu Hoàn Mô triệu tập H về trụ sở Đồn Biên phòng làm việc. Tại Đồn Biên phòng, H đã khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân và đồng bọn.

Ngày 23/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Đặng Văn D. Ngày 07/9/2017 Đỗ Văn S cũng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã thu giữ của D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 98M1 - 082.77, và 02 điện thoại di động (01 điện thoại Iphone 5S màu trắng, 01 điện thoại FPT màu đen); thu giữ của S 01 chiếc xe mô tô Honda Lead màu trắng bạc không có biển số, số khung, số máy bị chà mòn và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen.

Vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô Honda Lead màu vàng, số máy JF45E 0639408, số khung 4516FY598746 đã được Cơ quan điều tra trả lại cho anh Nguyễn Tùng L. Anh L không yêu cầu gì về việc bồi thường.

Đối với tội: “Trộm cắp tài sản”, ngày 15/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã ra Quyết định tách vụ án hình sự. Do thời hạn điều tra vụ án đã hết mà chưa xác định được bị can nên đến ngày 17/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đỗ Văn S, Nguyễn Xuân H và Đặng Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo S thừa nhận khi bị cáo mua chiếc xe mô tô Honda Lead màu vàng đeo biển kiểm soát 14N1- 055.89 số máy JF45E0639408, số khung 4516FY598746 của một người đàn ông không quen biết thì bị cáo có nhận thức được chiếc xe này là xe do phạm tội mà có bởi chính người đàn ông này có nói cho bị cáo biết là xe nháy (tức xe trộm cắp) đồng thời khi mua thì xe không có giấy tờ, người đàn ông lại bán với giá rẻ so với giá trị thực tế của xe. Đối với bị cáo D cũng thừa nhận khi thấy S thuê tìm mối tiêu thụ xe mô tô không có giấy tờ để bán cho người Trung Quốc thì bị cáo cũng nhận thức được S nhờ tìm mối tiêu thụ xe gian, xe do phạm tội mà có để mang qua biên giới bán cho người Trung Quốc chính vì vậy bị cáo đã liên hệ với người Trung Quốc để tiêu thụ mô tô không có giấy tờ cho S. Đối với bị cáo H cũng thừa nhận khi thấy S đặt vấn đề thuê bị cáo mang xe mô tô không có giấy tờ nguồn gốc đến khu vực biên giới để S bán cho người Trung Quốc thì bị cáo cũng nhận thức được chiếc xe mô tô Honda Lead màu vàng mà S nhờ bị cáo mang đến khu vực biên giới để tiêu thụ là xe do phạm tội mà có song vì S hứa sẽ trả cho bị cáo 600.000 đồng /một xe nên bị cáo đã nhận lời giúp S mang xe đi tiêu thụ. Các bị cáo đều thừa nhận cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, trong quá trình điều tra các bị cáo không bị ép cung, mớm cung.

Bản cáo trạng số 155/CTr – VKS ngày 13/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Đỗ Văn S, Nguyễn Xuân H, Đặng Văn D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn S, Nguyễn Xuân H, Đặng Văn D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. xử phạt:

Đỗ Văn S từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo S cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục.

Đặng Văn D từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục.

Căn cứ Điều 227 BLTTHS: Trả tự do cho bị cáo D ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm nào khác.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. xử phạt: Nguyễn Xuân H từ 08 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/7/2017.

Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự. Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen thu giữ của bị cáo D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen thu giữ của bị cáo S và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu ghi bạc thu giữ của bị cáo H.

Trả lại bị cáo D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 biên kiểm soát 14N1- 055.89

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, các bị cáo S, D không có ý kiến tranh luận. Đối với bị cáo H có ý kiến đề nghị xem xét mức hình phạt của bị cáo vì bản án bị Tòa án Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử năm 2010 đối với bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích.

Đối đáp với ý kiến của bị cáo, Kiểm sát viên phân tích bị cáo không được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự như bị cáo S và bị cáo D nên mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về lời khai nhận của các bị cáo: xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng vụ án là chiếc xe mô tô Honda Lead màu vàng số máy JF45E0639408, số khung 4516FY598746 vật chứng trong vụ án “Trộm cắp tài sản” xảy ra tại thôn Ô Cách – xã Đông Tiến – huyện Yên Phong – tỉnh Bắc Ninh mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh khởi tố vụ án và thông báo truy tìm vật chứng ngày 17/7/2017 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận Đỗ Văn S, Nguyễn Xuân H và Đặng Văn D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, không những thể hiện sự coi thường pháp luật mà còn là nguyên nhân làm gia tăng loại tội phạm trộm cắp tài sản gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân do vậy đối với các bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra.

Xem xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy bị cáo S là tên có vai trò chính bởi mặc dù biết chiếc xe mô tô Honda Lead màu vàng đeo Biển kiểm soát 14N1 - 055.89 số máy JF45E0639408, số khung 4516FY598746 có nguồn gốc không rõ ràng vì không có giấy tờ, là xe do trộm cắp mà có song bị cáo vẫn cố tình mua với giá rẻ rồi sau đó nhờ H và D giúp sức để đem chiếc xe trên mang lên biên giới bán cho người Trung Quốc nhằm đỡ bị cơ quan chức năng Việt Nam phát hiện cho nên khi quyết định hình phạt cần cho S mức hình phạt cao hơn các bị cáo trong cùng vụ án.

Tiếp sau vai trò của S là bị cáo D bởi bị cáo D là người móc nối với người Trung Quốc để S tiêu thụ xe, tiếp đó là bị cáo H là người giúp sức S mang xe đi tiêu thụ do vậy khi quyết định hình phạt cần cho D mức hình phạt cao hơn H song thấp hơn S.

Xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo S, bị cáo D không có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đối với S sau khi biết bị truy nã đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú, đối với D là người dân tộc sống gần biên giới Việt – Trung nhận thức pháp luật hạn chế, mặt khác trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo S, D đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự do vậy xét thấy không cần thiết phải cho bị cáo S, bị cáo D cách ly với đời sống xã hội mà cho bị

cáo S, D được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân H về nhân thân vào ngày 13/8/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định của bản án vào ngày 20/3/2013 vì vậy bản án trên đã đương nhiên được xóa án tích, không bị coi là tiền án nhưng bị cáo phạm tội lần này không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu do vậy đối với bị cáo H xét thấy cần cho bị cáo cách ly với xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần bởi trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô Honda Lead màu vàng số máy JF45E0639408, số khung 4516FY598746 đã được Cơ quan điều tra trao trả cho anh Nguyễn Tùng L. Anh L không có yêu cầu bồi thường gì, hơn nữa quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng trộm cắp chiếc xe trên của anh L nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Công an có thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen thu giữ của bị cáo D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen của bị cáo S và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu ghi bạc của bị cáo H xét thấy đây là những chiếc điện thoại các bị cáo đã sử dụng liên lạc với nhau khi phạm tội do vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng thu giữ của bị cáo D không liên quan đến việc phạm tội do vậy cần trả lại cho bị cáo song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với chiếc biển kiểm soát 14N1- 055.89 gắn ở chiếc xe mô tô Honda Lead màu vàng mà Nguyễn Xuân H mang đi tiêu thụ. Quá trình điều tra xác định biển kiểm soát này trùng với biển kiểm soát của chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, số máy 5C6K222441, số khung RLCS5C6K0FY222429 chủ sở hữu là anh Nguyễn Xuân H2 sinh năm 1991, trú tại thôn Đồng Mạ - xã Tiên Lãng - huyện Tiên Yên - tỉnh Quảng Ninh. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với anh H2 cho biết tháng 10/2015 anh H2 mua chiếc xe trên và sử dụng đi lại từ đó đến nay, xe không bị mất biển kiểm soát vì vậy chiếc biển kiểm soát 14N1- 055.89 gắn ở chiếc xe mô tô Honda Lead màu vàng mà Nguyễn Xuân H mang đi tiêu thụ là biển kiểm soát giả nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng đen bạc, gắn biển kiểm soát 98M1- 082.77 mà Đặng Văn D sử dụng làm phương tiện để dẫn đường cho S và H mang xe mô tô trộm cắp đi tiêu thụ và chiếc xe mô tô Honda Lead màu trắng bạc không đeo biển số có số khung, số máy bị chà mòn mà Cơ quan điều tra thu giữ của Đỗ Văn S. Ngày 14/09/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong ra Quyết định trưng cầu giám định số 290, 291 giám định số khung, số máy nguyên thủy

của hai chiếc xe máy trên. Tại Bản kết luận trưng cầu giám định số 73, 74 ngày 19/09/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Số máy HC12E-3258788, số khung: RLHC1207BY458698 của chiếc xe Honda Wave trên là số khung, số máy nguyên thủy của xe. Số máy, số khung của chiếc xe Honda Lead đã bị chà mòn, không xác định được số khung, số máy nguyên thủy của xe. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh về chủ sở hữu của hai chiếc xe mô tô này nhưng đến nay vẫn chưa xác định được. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã tách phần tài liệu liên quan đến hai chiếc xe mô tô này để tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc biển kiểm soát 98M1- 082.77 gắn ở xe mô tô Wave màu trắng đen bạc mà Đặng Văn D sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc biển số này là của xe Honda Wave màu trắng đen bạc có số khung 135824, số máy 5135947. Chủ sở hữu là anh Nguyễn Anh T sinh năm 1974, trú tại thôn Phú Độ - xã Phi Mô - huyện Lạng Giang - tỉnh Bắc Giang. Chiếc xe này anh T đã bị mất vào tháng 10/2016. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã tách chiếc biển kiểm soát trên để bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang - tỉnh Bắc Giang để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ đen không có biển kiểm soát mà Đỗ Văn S sử dụng để đi từ huyện Tiên Yên đến huyện Bình Liêu tiêu thụ xe. Sau đó S đã bán chiếc xe mô tô này cho một người không quen biết. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không có căn cứ để xác minh.

Đối với hai đối tượng bán 02 chiếc xe mô tô Honda Lead cho S. Do S không biết tên tuổi và địa chỉ của những người này ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không có căn cứ để xác minh.

Đối với người đàn ông tên Ch có mặt khi S giao dịch mua bán xe với người Trung Quốc và người thanh niên tên H1 là người giúp S gửi chiếc xe Honda Lead màu vàng và xe Wave màu đỏ đen và đi lấy xe Lead giúp S. Do S chỉ biết những người này tên là Ch và H1, không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không có căn cứ để xác minh.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Đỗ Văn S, Nguyễn Xuân H, Đặng Văn D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

1. Đỗ Văn S 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/12/2017).

Giao bị cáo Đỗ Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Lãng – huyện Tiên Yên – tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Đặng Văn D 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/12/2017).

Giao bị cáo Đặng Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm – huyện Bình Liêu– tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay cho bị cáo Đặng Văn D tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm nào khác.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt:

3. Nguyễn Xuân H 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (19/7/2017).

Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo Nguyễn Xuân H 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/12/2017) để đảm bảo việc thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự. Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen số IMei: 980056004929572; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu ghi bạc số IMei: 352518062417444.

Trả lại bị cáo Đặng Văn D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng số IMei: 358812051438618 song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 14N1- 055.89.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/12/2017 giữa Công an huyện Yên Phong với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/NQ-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận :

TAND tỉnh Bắc ninh

VKSND huyện

THA huyện

Lưu

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán -Chủ Toạ Phiên Tòa

Hoàng Tuấn Anh

(Đã ký)

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nơi nhận: CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- T.H.A huyện
- Lưu

Nguyễn Quang Gia + Nguyễn Tiên Phê
